

PHỤ LỤC

Các điểm mới về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNV ngày /9/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên)

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
A	Về kết cấu	Là 02 Quyết định độc lập về phân cấp quản lý và công tác cán bộ, trong đó: - Quyết định 06/2015/QĐ-UBND, nội dung Quy định gồm: 12 Điều - Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND, nội dung Quy định gồm: 21 Điều	Hợp nhất 02 Quyết định về phân cấp quản lý và công tác cán bộ, nội dung Quy định gồm: 4 chương và 45 điều (trong đó quy định 1 chương mới về nội dung quản lý)
B	Về đối tượng	Gồm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, hội đặc thù được giao biên chế, doanh nghiệp nhà nước	Bao gồm đối tượng của QĐ 06, 09 và bổ sung: - Cơ quan thường trực các tổ chức tài chính không sử dụng ngân sách nhà nước. - Đối tượng là người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp làm việc ở thôn, tổ dân phố; người làm việc tại cơ quan thường trực các tổ chức tài chính sử dụng ngân sách Nhà nước
C	Về nội dung quản lý, phân cấp		
I	Tổ chức bộ máy		
1	Thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị		
1.1	Các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh và tổ chức cấu thành bên trong của các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh	Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định	Sở Nội vụ thẩm định để các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, quyết định
1.2	Các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện	HĐND cấp huyện quyết định	Giữ nguyên

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
1.3	Các ĐVSN cấp huyện	Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định (<i>đơn vị sự nghiệp giáo dục do UBND huyện quyết định</i>)	Giữ nguyên
2	Xếp hạng các ĐVSN công lập		
2.1	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định	Giữ nguyên
2.2	Cấp huyện	Phòng Nội vụ trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định	Giữ nguyên
3	Phê duyệt Đề án tự chủ (thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính) của các ĐVSN công lập		
3.1	Cấp tỉnh	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND chưa quy định nội dung này	Các sở, ban, ngành có đơn vị SNCL trực thuộc và các đơn vị SNCL trực thuộc UBND tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị SNCL sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ và Sở Tài chính.
3.2	Cấp huyện	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND chưa quy định nội dung này	UBND cấp huyện phê duyệt Đề án tự chủ của các đơn vị SNCL thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thẩm định của Phòng Nội vụ và Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.
4	Thành lập mới, sáp nhập, giải thể thôn, tổ dân phố		
	Thành lập mới, sáp nhập, giải thể thôn, tổ dân phố	Chưa quy định	UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua
II	Quản lý vị trí việc làm		
1	Cấp tỉnh		
1.1	Các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định	Giữ nguyên
1.2	Các ban, chi cục và tương đương trực thuộc sở	Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định	Thủ trưởng các sở, ngành quyết định sau khi có VB thống nhất của Sở Nội vụ

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
1.3	Các ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh chưa tự chủ chi thường xuyên	Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định	Giữ nguyên
1.4	Các ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh và trực thuộc các sở <u>đã</u> được giao tự đảm bảo toàn bộ về chi thường xuyên; chi thường xuyên và chi đầu tư	Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định	Thủ trưởng các ĐVSN quyết định sau khi có VB thống nhất của Sở Nội vụ
1.5	Cơ quan thường trực của các tổ chức tài chính	Chưa quy định riêng nhưng thực hiện như ĐVSN công lập	Thủ trưởng cơ quan thường trực tổ chức tài chính quyết định sau khi có VB thống nhất của Sở Nội vụ
2	Cấp huyện		
2.1	UBND cấp huyện (bao gồm các phòng chuyên môn)	Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định	Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định sau khi có VB thống nhất của Sở Nội vụ
2.2	Các ĐVSN trực thuộc UBND cấp huyện chưa tự chủ chi thường xuyên	Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định	Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định sau khi có VB thống nhất của Sở Nội vụ
2.3	Các ĐVSN trực thuộc UBND cấp huyện đã tự chủ chi thường xuyên	Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định	Thủ trưởng các ĐVSN quyết định sau khi có VB thống nhất của Sở Nội vụ
3	Cấp xã		
3.1	CBCC cấp xã	Chưa quy định	- Giám đốc Sở Nội vụ ban hành bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách. - Chủ tịch UBND cấp huyện quy định sản phẩm đầu ra đối với từng vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã.
3.2	Người hoạt động không chuyên trách	Chưa quy định	- Chủ tịch UBND cấp xã quy định sản phẩm đầu ra đối với từng vị trí việc làm người hoạt động không chuyên trách.

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
4	Hội đặc thù được giao số người làm việc	Chưa quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc Sở Nội vụ ban hành bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm đối với người làm việc tại Hội. - Chủ tịch Hội quy định sản phẩm đầu ra đối với từng vị trí việc làm người làm việc tại Hội.
III	Quản lý biên chế, người làm việc và lao động hợp đồng		
1	Biên chế và HĐ 68 trong cơ quan hành chính cấp tỉnh cấp huyện	UBND tỉnh quyết định giao sau khi có NQ của HĐND tỉnh	Giữ nguyên
2	Biên chế sự nghiệp + HĐ 68 hưởng lương từ nguồn NSNN	UBND tỉnh quyết định giao sau khi có NQ của HĐND tỉnh	Giữ nguyên
3	Biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong ĐVSN tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Chưa quy định vì năm 2020 mới có quy định về biên chế hưởng lương từ NTSN	UBND tỉnh quyết định
4	Biên chế sự nghiệp + LDHĐ hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong ĐVSN tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, ĐVSN tự đảm bảo chi TX và chi đầu tư	Chưa quy định	Thủ trưởng các đơn vị chủ quản quyết định giao biên chế cho ĐVSN trực thuộc sau khi có VB thống nhất của Sở Nội vụ.
5	Biên chế CBCC cấp xã	Chưa quy định	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh quyết định tổng chung toàn tỉnh - SNV quyết định giao tổng cho từng huyện - UBND cấp huyện giao cho đơn vị cấp xã.
6	Người làm việc tại Hội	UBND tỉnh quyết định giao sau khi có NQ của HĐND tỉnh	Giữ nguyên

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
IV	Tuyển dụng công chức, viên chức, lao động hợp đồng		
1	Thi tuyển công chức cấp tỉnh, cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh tổ chức thi tuyển và phê duyệt kết quả trúng tuyển - Sở Nội vụ ban hành quyết định tuyển dụng. - Sở Nội vụ ban hành quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với người không phải thực hiện chế độ tập sự hoặc đã hoàn thành chế độ tập sự theo quy định. 	<i>Giữ nguyên</i>
2	Tiếp nhận vào làm công chức (cấp tỉnh, cấp huyện)	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh thành lập HĐ Kiểm tra sát hạch (đ/c PCT UBND tỉnh là Chủ tịch HĐ). - Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định tiếp nhận công chức không qua thi 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh thành lập HĐ Kiểm tra, sát hạch (đ/c Giám đốc SNV là Chủ tịch HĐ) - UBND tỉnh phê duyệt kết quả sát hạch. - Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quyết định tiếp nhận công chức không qua thi
3	Thi tuyển công chức cấp xã	UBND cấp huyện: <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ. - Thành lập Ban giám sát tuyển dụng - Thực hiện tuyển dụng công chức 	<i>Giữ nguyên</i>
4	Xét tuyển công chức cấp xã	UBND cấp huyện ban hành kế hoạch tuyển dụng và ban hành Quyết định tuyển dụng sau khi có văn bản thoả thuận của Sở Nội vụ	<i>Giữ nguyên</i>
5	Tiếp nhận vào công chức cấp xã	UBND cấp huyện tiếp nhận công chức cấp xã sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ	<i>Giữ nguyên</i>

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
6	Tuyển dụng viên chức vào ĐVSN chưa được giao tự đảm bảo toàn bộ về chi thường xuyên; chi thường xuyên và chi đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức và thành lập Ban giám sát tuyển dụng. - Các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện tuyển dụng. - Sở Nội vụ thẩm định kết quả trúng tuyển. - Các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện quyết định tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc hoặc giao ĐVSN ký hợp đồng làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp 1: Giao các đơn vị tuyển dụng: Thực hiện tuyển dụng như QĐ 06/2015/QĐ-UBND. - Trường hợp 2: Trong trường hợp cần thiết để tăng hiệu quả sử dụng biên chế, UBND tỉnh tổ chức tuyển dụng tập trung toàn tỉnh, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức; thực hiện tuyển dụng và phê duyệt kết quả trúng tuyển. + Các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện ban hành quyết định tuyển dụng và chỉ đạo ĐVSN ký hợp đồng làm việc.
7	Tuyển dụng viên chức vào ĐVSN đã được giao tự đảm bảo toàn bộ về chi thường xuyên; chi thường xuyên và chi đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh: phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng và thực hiện tuyển dụng, ban hành quyết định tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc. + ĐVSN trực thuộc sở, UBND cấp huyện: Các sở, UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng và giao ĐVSN thực hiện tuyển dụng. + ĐVSN quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ. - Các ĐVSN thực hiện tuyển dụng và ban hành quyết định tuyển dụng sau khi có văn bản phê duyệt kết quả trúng tuyển của cơ quan chủ quản (riêng ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh thực hiện sau khi có VB thống nhất của Sở Nội vụ). - ĐVSN ký hợp đồng làm việc. - ĐVSN ban hành quyết định bổ nhiệm CDNN, xếp lương đối với viên chức hoàn thành chế độ tập sự. - ĐVSN ban hành quyết định bổ nhiệm CDNN, xếp lương đối với người trúng tuyển có thời gian đóng BHXH ở vị trí công tác cần tuyển dụng và có trình độ chuyên môn đúng với yêu cầu tuyển dụng, sau khi có văn bản thống nhất của cơ quan chủ quản (riêng ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh thực hiện sau khi có VB thống nhất của Sở Nội vụ).

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
8	Tiếp nhận vào làm viên chức (tuyển dụng đặc cách)	Thủ trưởng các sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm viên chức; quyết định tiếp nhận (tuyển dụng đặc cách) sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.	Thủ trưởng các sở, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện: - Ban hành kế hoạch tổ chức tiếp nhận vào làm viên chức sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ - Phê chuẩn kết quả tiếp nhận vào làm viên chức; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ
9	Tuyển dụng lao động hợp đồng	Sở Nội vụ thỏa thuận để các đơn vị ký HĐ68	- Các sở, ngành, UBND cấp huyện, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng lao động hợp đồng (bao gồm HĐ 68 và HĐ vào các vị trí được phép sử dụng lao động HĐ) sau khi có VB thống nhất của Sở Nội vụ. - Các sở, ngành, UBND cấp huyện, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh tổ chức tuyển dụng lao động hợp đồng và chỉ đạo ký HDLĐ đối với người trúng tuyển.
V	Điều động công chức, viên chức ra, vào khối biên chế của UBND tỉnh quản lý; giữa các sở, ngành và UBND cấp huyện	Sở Nội vụ quyết định	Giữ nguyên
VI	Quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức		
1	Tổ chức nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	UBND tỉnh quyết định tổ chức thi nâng ngạch công chức lên cán sự hoặc tương đương, chuyên viên hoặc tương đương, chuyên viên chính hoặc tương đương; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng IV, hạng III, hạng II	- UBND tỉnh tổ chức thi nâng ngạch công chức lên cán sự hoặc tương đương, chuyên viên hoặc tương đương, chuyên viên chính hoặc tương đương; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng II, hạng I; - Phân cấp thủ trưởng các sở, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng IV, hạng III.

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
2	Bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh tổ chức thi, quyết định bổ nhiệm ngạch CVC và tương đương trở xuống và thăng hạng chức danh NN từ hạng II. - Sở Nội vụ ban hành quyết định bổ nhiệm ngạch CV, chức danh hạng III trở xuống 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm đối với: + CBCCVC giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I. + CBCCVC diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, lãnh đạo ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh. - Sở Nội vụ bổ nhiệm ngạch CBCCVC giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II. - Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, chức danh hạng III trở xuống (trừ CBCCVC diện ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).
VII	Thực hiện chế độ tiền lương		
1	Cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	UBND tỉnh quyết định sau khi có Thông báo của Tỉnh ủy	Giữ nguyên
2	Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính và viên chức, NLĐ trong ĐVSN <i>chưa</i> được giao tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện (trừ đối tượng thuộc diện BTV TU quản lý)	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh quyết định đối với: + Công chức, viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm. + Công chức giữ ngạch CVC và tương đương, viên chức hạng II trở lên. - Các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các Hội đặc thù quyết định đối với CBCCVC, NLĐ thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh) sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh quyết định đối với: + CBCCVC giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I + CBCCVC thuộc thẩm quyền bổ nhiệm. - Các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các Hội đặc thù quyết định đối với CBCCVC, NLĐ thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh và các đối tượng phân cấp cho người đứng đầu đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc quyết định). Riêng nâng lương xuất sắc thực hiện sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ. - Người đứng đầu đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc quyết định đối công chức, viên chức, lao động thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ của cấp trên)

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
3	Viên chức (trừ đối tượng thuộc diện BTV TU quản lý), NLĐ trong ĐVSN đã được giao tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh quyết định đối với: + Công chức, viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm. + Công chức giữ ngạch CVC và tương đương, viên chức hạng II trở lên. - Các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện quyết định đối với CBCCVC, NLĐ thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh) 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh quyết định đối với: + VC giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I + VC thuộc thẩm quyền bổ nhiệm. - ĐVSN quyết định đối viên chức, lao động thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ của cấp trên). <p>Riêng quyết định nâng lương trước thời hạn thực hiện sau khi có văn bản thống nhất của đơn vị chủ quản.</p>
4	Cán bộ, công chức cấp xã	UBND cấp huyện quyết định sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch UBND cấp huyện: + Quyết định sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã về: Tiếp nhận công chức từ nơi khác; xếp lương đối với công chức đã có thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc và chưa được xếp lương theo ngạch, bậc, chức vụ, cấp hàm theo bảng lương do nhà nước quy định; chuyển xếp lương, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức và xếp lương vào ngạch, bậc như công chức hành chính theo trình độ đào tạo đối với cán bộ xã bầu lần đầu + Quyết định xếp lương đối với công chức cấp xã mới được tuyển dụng đã có thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc và đang được xếp lương theo ngạch, bậc, chức vụ, cấp hàm theo bảng lương do nhà nước quy định; Xếp lương chức vụ đối với cán bộ cấp xã không có bằng cấp chuyên môn; Nâng lương thường xuyên, hưởng và nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên đối với cán bộ cấp xã; nâng lương trước thời hạn do có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức cấp xã. - Chủ tịch UBND cấp xã: Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên đối với công chức cấp xã.

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
VIII	Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, điều chuyển, chuyển đổi, miễn nhiệm, từ chức, thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ chức vụ, tạm thời điều chuyển sang vị trí công tác khác đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc khối các cơ quan HCNN và ĐVSN thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh		
1	Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, điều chuyển, chuyển đổi, miễn nhiệm, từ chức, thôi giữ chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc khối các cơ quan HCNN và ĐVSN thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh		
1.1	Các chức danh thuộc diện BTV Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, BTV cấp ủy cấp huyện quản lý	Thực hiện theo phân cấp của BTV Tỉnh ủy	Giữ nguyên
1.2	Cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (trừ đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý)	UBND tỉnh quyết định sau khi có NQ của BCS Đảng UBND tỉnh	Giữ nguyên
1.3	Cấp trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Sở (trừ đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý)	UBND tỉnh quyết định sau khi có NQ của BCS Đảng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thủ trưởng các sở quyết định phê duyệt QH sau khi có NQ của BCS Đảng UBND tỉnh - BCS Đảng UBND tỉnh cho chủ trương BN và cho ý kiến đối với nhân sự BN - Thủ trưởng các sở quyết định BN sau khi có NQ của BCS Đảng UBND tỉnh. - SNV thẩm định, cho ý kiến bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ - Thủ trưởng các sở quyết định bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ sau khi có ý kiến thống nhất của SNV.
1.4	Cấp phó đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Sở (trừ đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý)	UBND tỉnh quyết định sau khi có NQ của BCS Đảng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thủ trưởng các sở quyết định phê duyệt QH sau khi có NQ của BCS Đảng UBND tỉnh - BCS Đảng UBND tỉnh cho chủ trương BN.
1.5	Cấp trưởng phòng chuyên môn thuộc sở	UBND tỉnh quyết định sau khi có NQ của BCS Đảng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - SNV cho ý kiến đối với nhân sự BN - Thủ trưởng các sở quyết định BN sau khi có VB thống nhất của SNV.

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
1.6	Cấp phó phòng chuyên môn thuộc sở	UBND tỉnh quyết định phê duyệt QH sau khi có NQ của BCS Đảng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thủ trưởng các sở quyết định phê duyệt QH sau khi có NQ của BCS Đảng UBND tỉnh. - SNV thống nhất chủ trương BN và điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình BN đối với nhân sự BN. - Thủ trưởng các sở quyết định BN sau khi có VB thống nhất của SNV.
1.7	Cấp trưởng, cấp phó khoa, phòng và tương đương thuộc đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Sở (có cán bộ là đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý)	Thủ trưởng các sở quyết định sau khi có VB thống nhất của Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc sở quyết định phê duyệt QH. - Sở chủ quản cho chủ trương BN và cho ý kiến đối với nhân sự BN. - Thủ trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc sở quyết định BN sau khi có VB thống nhất của sở chủ quản về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình BN đối với nhân sự BN.
1.8	Cấp trưởng, cấp phó khoa, phòng và tương đương thuộc đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Sở (không có cán bộ là đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý)	Thủ trưởng các sở quyết định	<ul style="list-style-type: none"> - Sở chủ quản gửi văn bản, hồ sơ bổ nhiệm về Sở Nội vụ trong thời hạn 10 ngày sau khi quyết định BN để kiểm tra, theo dõi.
2	Phê chuẩn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã		
	Cấp huyện	UBND cấp huyện trình phê chuẩn	Bỏ thẩm quyền UBND cấp huyện trình phê chuẩn (vì thẩm quyền thuộc Thường trực HĐND cấp huyện trình phê chuẩn).
	Cấp xã	UBND cấp xã trình phê chuẩn	Bỏ thẩm quyền UBND cấp xã trình phê chuẩn (vì thẩm quyền thuộc Thường trực HĐND cấp xã trình phê chuẩn).
3	Tạm đình chỉ chức vụ, tạm thời điều chuyển sang vị trí công tác khác		

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
3.1	Các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc khối các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và các chức danh lãnh đạo UBND cấp huyện	Chưa quy định	Cấp nào ban hành Quyết định bổ nhiệm, phê chuẩn kết quả bầu cử thì cấp đó quyết định tạm đình chỉ chức vụ, tạm thời điều chuyển sang vị trí công tác khác và gửi 01 bản QĐ về cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến bổ nhiệm, phê chuẩn để kiểm tra, theo dõi.
3.2	Các chức vụ, chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện	Chưa quy định	
3.2	Các chức vụ, chức danh lãnh đạo UBND cấp xã	Chưa quy định	
IX	Đào tạo, bồi dưỡng		
1	Các chức danh diện BTV Tỉnh ủy quản lý	Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng sau khi có Thông báo của BTV Tỉnh ủy	Giữ nguyên
2	Các chức danh không thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh quyết định cử CBCCVC đi học tập trình độ thạc sĩ và tương đương trở lên ở trong nước; học tập, công tác ở nước ngoài. - Các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện quyết định cử CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh) 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh quyết định cử CBCCVC: + Đào tạo trình độ thạc sĩ và tương đương trở lên ở trong nước được hưởng chế độ đãi ngộ của tỉnh; + Học tập, công tác hoặc đi việc riêng ở nước ngoài; + CBCCVC thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của UBND tỉnh đi đào tạo, bồi dưỡng. - Các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện quyết định cử CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
3	Xét đền bù chi phí đào tạo	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND chưa quy định nội dung này	<p>- CT UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo đối với CBCCVV điện BTVTU tỉnh quản lý và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm.</p> <p>- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các Hội đặc thù quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo đối với CBCCVV thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của CT UBND tỉnh xét đền bù)</p>
X	Đánh giá, xếp loại		
1	Tập thể	Chưa quy định	UBND tỉnh quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với các tập thể là sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có).
2	Cá nhân (cán bộ, công chức, viên chức)	Chưa quy định	Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, đơn vị, UBND cấp huyện quyết định đánh giá, phân loại theo thẩm quyền được quy định tại VB của Tỉnh ủy, UBND tỉnh
XI	Xử lý kỷ luật		
1	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý	Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi có Văn bản của cơ quan kiểm tra Đảng	Giữ nguyên

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
2	Các chức danh không thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với cấp trưởng, cấp phó các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc các sở, ban, ngành. - Thủ trưởng các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đối với CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; Trường hợp hình thức hạ bậc lương hoặc buộc thôi việc, các cơ quan, đơn vị quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Cấp nào ban hành quyết định bổ nhiệm thì cấp đó thực hiện xem xét, ban hành quyết định xử lý kỷ luật. - Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và lao động hợp đồng: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp (ký bằng lương hàng tháng) thực hiện xem xét, ban hành quyết định xử lý kỷ luật. - Cán bộ cấp xã: Thực hiện theo phân cấp quản lý của BTV huyện ủy, thị ủy, thành ủy.
XII	Quyết định nghỉ hưu		
1	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý	Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nghỉ hưu sau khi có Thông báo của BTV Tỉnh ủy	Giữ nguyên
2	Công chức, viên chức thuộc diện UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> - SNV thông báo nghỉ hưu - Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nghỉ hưu 	Giữ nguyên
3	Công chức, viên chức (trừ đối tượng thuộc diện UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm) và NLĐ trong cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Thủ trưởng các sở, ban, ngành, ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý	Giữ nguyên

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
4	Cán bộ cấp xã	Thực hiện theo phân cấp quản lý của BTV huyện ủy, thị ủy, thành ủy	Giữ nguyên
XIII	Nghỉ thôi việc, chuyển công tác		
1	Thôi việc đối với công chức	Chưa quy định	
2	Thôi việc đối với viên chức	Chủ tịch UBND cấp huyện, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động quyết định đối với cán bộ, viên chức, người lao động thôi việc sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ	<p>- Đối với công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo quản lý: + Diện BTV Tỉnh ủy quản lý: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi có Thông báo của BTV Tỉnh ủy. + Diện Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm: SNV quyết định sau khi có NQ của BCS Đảng UBND tỉnh. + Diện các sở quyết định BN và thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân quyết định BN: Thủ trưởng các sở, ban, ngành, ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động quyết định đối với CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có VB thống nhất của SNV.</p> <p>- Đối với công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý: Thủ trưởng các sở, ban, ngành, ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động quyết định đối với CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý và gửi QĐ về SNV để theo dõi.</p>

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
3	Chuyển công tác	<p>- Đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý: Thực hiện quy trình điều động và bổ nhiệm khi chuyển công tác giữa các cơ quan trong tỉnh; chưa quy định cụ thể đối với việc chuyển ra khỏi tỉnh.</p> <p>- Đối với công chức, viên chức không giữ lãnh đạo, quản lý: Đã quy định về việc điều động công chức, viên chức.</p>	<p>- Đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý: Thực hiện quy trình điều động và bổ nhiệm khi chuyển công tác giữa các cơ quan trong tỉnh;</p> <p>- Đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý chuyển công tác ra ngoài tỉnh;</p> <p>+ Diện BTV Tỉnh ủy quản lý thôi việc, chuyển công tác: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi có Thông báo của BTV Tỉnh ủy.</p> <p>+ Diện Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm thôi việc, chuyển công tác: SNV quyết định sau khi có NQ của BCS Đảng UBND tỉnh.</p> <p>+ Diện các sở quyết định bổ nhiệm và thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân quyết định bổ nhiệm: Sở Nội vụ quyết định.</p> <p>- Công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý chuyển công tác: Sở Nội vụ quyết định.</p>
XIV	Quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước		
1	Các chức danh thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý	Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi có Thông báo của BTV Tỉnh ủy	Giữ nguyên
2	Các chức danh thuộc diện UBND tỉnh quản lý	Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi có Nghị quyết của BCS Đảng UBND tỉnh	Giữ nguyên
XV	Quản lý người làm việc được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động tại các Hội đặc thù		
1	Các chức danh thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý	Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi có Thông báo của BTV Tỉnh ủy	Giữ nguyên

TT	Nội dung	Quyết định 06/2015/QĐ-UBND Quyết định 09/2013/QĐ-UBND	Dự thảo Quy định mới
2	Các chức danh thuộc diện Ban cán sự UBND tỉnh và Sở Nội vụ quản lý	Người đứng đầu Hội quyết định sau khi có Nghị quyết của BCS Đảng UBND tỉnh hoặc văn bản thống nhất của Sở Nội vụ theo phân cấp quản lý như đối với viên chức quản lý tại Quy định này	Giữ nguyên
3	Các đối tượng khác	Người đứng đầu Hội quyết định theo phân cấp như quản lý đối với viên chức quản lý tại Quy định này	Giữ nguyên